

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 28/9/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Hồng Sâm

Ông: Đinh Minh Tặng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: Bà
Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST – DS ngày 26/6/2023 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- DS ngày 07/9/2023 của TAND huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L H, phường Th C, quận B Đ, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Xuân H – Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

2. Bị đơn: Ông Trương Hải L – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T L, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Hồng Th (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T L, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2018, ông Trương Hải L có vay vốn tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LAV 201802087/HĐTD số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 10,5%/năm, tài sản đảm bảo tiền vay là quyền sử dụng thửa đất số 182, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683732 do UBND huyện M H cấp ngày 02/11/2011 đứng tên ông Trương Hải L, bà Đinh Thị Hồng Th và nhà ở gắn liền trên đất (bà Th ủy quyền cho ông L thực hiện các giao dịch vay vốn tại ngân hàng). Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông L trả nợ gốc một phần sau đó ông L không thực hiện phần nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, đến tại thời điểm xét xử dư nợ gốc còn 100.000.000 đồng và lãi phát sinh là 33.028.808 đồng. Đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trương Hải L thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay để thu hồi vốn cho Nhà nước.

Về phía bị đơn: Trong phiên hòa giải ngày 25/7/2023 ông Trương Hải L trình bày do chưa có khả năng trả nợ nên cam kết đến ngày 28/8/2023 sẽ trả toàn bộ tiền lãi và xin vay lại số tiền gốc. Nếu ông L không thực hiện theo cam kết thì Tòa án và ngân hàng cứ giải quyết theo pháp luật, tuy nhiên đến ngày 28/8/2023 ông L không thực hiện theo như cam kết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông L và bà Th nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng ông L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối vụ án như sau: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 158, 164, 166, 463, khoản 2 Điều 470, Điều 317, 323 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh huyện M H buộc ông L phải trả nợ số tiền vay cả gốc và lãi đến ngày xét xử hôm nay là: 133.028.808 đồng. Trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi là: 33.028.808 đồng.

Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 6.651.440 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Về phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa các bên, giải quyết vụ án nhưng ông Trương Hải L tham gia hòa giải một lần sau đó cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, bà Đinh Thị Hồng Th vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, lấy lời khai của đương sự được. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành xác minh tại Công an xã H H nơi anh L và chị Th cư trú được biết anh L và chị Th hiện có mặt tại địa phương, Tòa án đã đến nơi cư trú của anh L và chị Th để làm việc nhưng anh L và chị Th cố tình không hợp tác để giải quyết vụ án mà dấu địa chỉ của mình. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ngày 28/12/2018, ông Trương Hải L có vay vốn tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LAV 201802087/HĐTD số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 10,5%/năm, tài sản đảm bảo tiền vay là quyền sử dụng thửa đất số 182, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683732 do UBND huyện M H cấp ngày 02/11/2011 đứng tên ông Trương Hải L, bà Đinh Thị Hồng Th và nhà ở gắn liền trên đất (bà Th ủy quyền cho ông L thực hiện các giao dịch vay vốn tại ngân hàng). Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông L không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định, vi phạm các thỏa thuận đã ký tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn dài ngày. tính đến ngày 28/9/2023 dư nợ gốc còn 100.000.000 đồng và lãi phát sinh là 33.028.808đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để thu hồi nợ nhưng không đạt kết quả, việc hai bên ký hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Ngân hàng N chi nhánh huyện M H chi nhánh huyện Minh Hóa Bắc Quảng Bình khởi kiện vụ án là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trương Hải L đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả tiền gốc và tiền lãi đúng hạn. Vì vậy căn cứ các điều, 166, 463, 466, 468, khoản 2 điều 470 bộ luật dân sự, các điều 91, 95 luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 179 Luật Đất đai buộc ông Trương Hải L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền gốc và lãi số tiền là 133.028.808đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nếu bị đơn không trả được nợ, hoặc trả không đầy đủ: Hội đồng xét xử nhận thấy: Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là hoàn toàn tự nguyện, đã được UBND xã H H xác nhận, để thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 182, tờ bản đồ số 6 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683732 cấp ngày 02/11/2007 mang tên ông Trương Hải L và bà Đinh Thị Hồng Th và tài sản là một ngôi nhà gỗ 3 gian gắn liền với đất là tài sản chung của ông L và bà Th nên bà Th đã ủy quyền cho ông L để thế chấp cho khoản vay theo đúng quy định của pháp luật, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác với Tòa án để giải quyết tài sản thế chấp, Tòa án đã niêm yết các

giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Th không đến Tòa án để giải quyết mà cố tình dấu địa chỉ vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt chị Th. Xét thấy để đảm bảo thu hồi vốn cho Nhà nước Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ nên chấp nhận nếu phía anh L không trả hết nghĩa vụ cho Ngân hàng, ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Về án phí: Ông Trương Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.651.440 đồng.

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Minh Hóa theo biên lai số: 0000787 lập ngày 26/6/2023.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 166, Điều 317, điều 323, Điều 463 Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Các điều 91, 95 luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 179 Luật Đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình về yêu cầu ông Trương Hải L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền gốc và lãi số tiền là 133.028.808 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Buộc ông Trương Hải L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền gốc và lãi phát sinh là 133.028.808 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn tám trăm lẻ tám đồng) tính đến ngày 28/9/2023 cho đến khi ông Trương Hải L trả hết nợ tại hợp đồng tín dụng số LAV 201802087/HĐTD ngày 28/12/2018.

2. Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm gồm Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 6 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683732 do UBND huyện Minh Hóa cấp ngày 02/11/2007 mang tên ông Trương Hải L và bà Đinh Thị Hồng Th và tài sản là một ngôi nhà gỗ 3 gian gắn liền với đất tại Thôn T L, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

3. Điều khoản thi hành: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,*

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

4. Về án phí: Ông Trương Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.651.440 đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi đồng).

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí và được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000787 ngày 26/6/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023), bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

